TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Lẫy

2. Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Việt Anh, Thư ký Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 525/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị T

Nơi cư trú: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Cao Văn C

Nơi cư trú: Cụm 5, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06-5-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày: Chị và anh Cao Văn C kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng vào năm 2012 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống tại nhà anh C ở Cụm 5, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Vợ chồng thường to

tiếng, cãi nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Do không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng, cuối năm 2013 chị và con đã về nhà bố mẹ chị ở Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An sống, từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Đến nay, mâu thuẫn giữa chị và anh C đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn C. Về con chung, chị và anh Cao Văn C có 01 con chung là Cao Tuấn S, sinh ngày 15-3-2012. Cháu Sang sống chung cùng với chị từ cuối năm 2013, hiện đang học Tiểu học tại Trường Tiểu học Hưng Thịnh. Chị hiện có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng 6.500.000đ, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, do vậy chị nhận nuôi con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của anh Cao Văn C có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời điểm kết hôn, về con chung, về mâu thuẫn vợ chồng, về tình trạng ly thân hiện nay giữa vợ chồng, anh cũng đồng ý ly hôn với chị Đinh Thị T. Về con chung, anh không đồng ý với ý kiến của chị T, anh nhận nuôi con chung là Cao Tuấn S đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T góp tiền nuôi con. Anh trình bày hiện là thợ cơ khí, thu nhập hàng tháng từ 15.000.000đ đến 30.000.000đ nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Hải Phòng: Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 235; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C. Về con chung: Giao con chung là Cao Tuấn S cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do chị T và anh C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; về án phí, buộc chị Đinh Thị T nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Cao Văn C là bị đơn, hiện đang cư trú tại Cụm 5, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 12-12-2012 theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Đinh Thị T, anh Cao Văn C và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh C đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2013, đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ được. Tại phiên tòa chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C đều thống nhất đề nghị Tòa án cho ly hôn, do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C có 01 con chung là Cao Tuấn S, sinh ngày 15-3-2012. Lời khai của chị Đinh Thị T, anh Cao Văn C và tài liệu, chứng cứ thể hiện: Chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C đều có có công việc, có thu nhập, không vi phạm pháp luật, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên thực tế cháu Cao Tuấn S từ cuối năm 2013 đến nay đã sống chung với chị Đinh Thị T tại Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An, hiện đang học tại Trường Tiểu học Hưng Thịnh. Năm học 2018-2019 cháu Cao Tuấn S hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện, được Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hưng Thịnh tặng Giấy khen, do vậy cần tạo điều kiện cho cháu Cao Tuấn S có tiếp tục học tập tại Trường Tiểu học Hưng Thịnh để cháu có điều kiện học tập, rèn luyện, phát triển một cách tốt nhất. Căn cứ vào ý kiến đề nghị của cháu Cao Tuấn S, yêu cầu của chị Đinh Thị T và các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Cao Tuấn S cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu nhận nuôi con chung của anh Cao Văn C.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 235; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Cao Tuấn S, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2012 cho chị Đinh Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Không chấp nhận yêu cầu nhận nuôi con chung của anh Cao Văn C.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007588 ngày 06-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Đinh Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T và anh Cao Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA quận Kiến An;
- UBND phường T, K, Hải Phòng (ĐKKH: 12/12/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông